| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 129 /2020/QĐST-HNGĐ | *Sơn Trà, ngày 30 tháng 6 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Ngọc H - Sinh năm: 1981. Trú tại: 35 Lý Tử T, Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

Bà Trần Nguyên Quỳnh O - Sinh năm: 1985. Trú tại: 35 Lý Tử T, Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 203/2015, tại UBND phường Hòa M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/10/2015. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Ngọc H trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Trần Nguyên Quỳnh O có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND phường Hòa M, quận Liên Chiểu Tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và ly hôn. Vì thương con, chúng tôi đã quay về sống với nhau và đăng ký kết hôn lại vào ngày 14 tháng 10 năm 2015 tại UBND phường Hòa M, quận Liên Chiểu, TP

Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống nhưng vợ chồng tôi đã cố gắng nhưng vẫn không có kết quả. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, không có tiếng nói chung nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con: Tôi và bà Trần Nguyên Quỳnh O xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/06/2011 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 22/5/2016. Tôi và bà O thỏa thuận, thống nhất giao con là Nguyễn Ngọc N cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Ngọc T cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Tôi và bà Trần Nguyên Quỳnh O tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi và bà Trần Nguyên Quỳnh O xác định không có nợ chung.

* Ý kiến của bà Trần Nguyên Quỳnh O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Ngọc H có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND phường Hòa M, quận Liên Chiểu Tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly hôn. Vì thương con, chúng tôi đã quay về sống với nhau và đăng ký kết hôn lại vào ngày 14 tháng 10 năm 2015 tại UBND phường Hòa M, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống nhưng vợ chồng đã cố gắng nhưng vẫn không có hạnh phúc. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, không có tiếng nói chung nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi và ông Nguyễn Ngọc H xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/06/2011 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 22/5/2016. Nếu ly hôn Tôi và ông H thỏa thuận, thống nhất giao con Nguyễn Ngọc N cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Ngọc T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông Nguyễn Ngọc H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Nguyễn Ngọc H không có nợ chung.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông H và bà O lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông H và bà O đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông H và bà O đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà O là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/06/2011 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 22/5/2016. Ông H và bà O thỏa thuận, thống nhất giao con là Nguyễn Ngọc N cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Ngọc T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[5] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O xác định không có nợ chung.

[7] Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O đã nộp tại biên lai thu số 0006150 ngày 18 /06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O (*Giấy chứng nhận kết hôn số 203/2015, tại UBND phường Hòa M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/10/2015 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/06/2011 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 22/5/2016. Ông H và bà O thỏa thuận, thống nhất giao con là Nguyễn Ngọc N cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Ngọc T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về quan hệ nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O xác định không có nợ chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Nguyên Quỳnh O đã nộp tại biên lai thu số 0006150 ngày 18 /06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *UBND phường Hòa M;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

***ĐÃ KÝ***

**DƯƠNG THỊ KIM NHUNG**